

Số: 144/TB-TVĐT&HTDN

An Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Công văn số 20562/BTC-DNTN ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn NSTW năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Trung tâm Tư vấn đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trân trọng thông báo về việc **hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026** như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định DNNVV theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CPⁱ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP);
- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV (Khoản 1, 3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP);
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP).

(Đính kèm Hướng dẫn hỗ trợ DNNVV)

3. Quy trình, thủ tục hỗ trợ

3.1. Quy trình hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 32 Nghị định 80/2021/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT và Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3.2. Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ:

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ *(theo mẫu đính kèm)*;
- Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

4. Thời gian tiếp nhận

Từ ngày **05/5/2026** đến hết ngày **30/12/2026**.

5. Nơi tiếp nhận: Trung tâm Tư vấn đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp

Mọi chi tiết xin liên hệ:

- Ông Mai Thanh Sử: 0375894072, Số 07-09 Mậu Thân, Phường Rạch Giá, An Giang.

- Ông Trần Nguyễn Thanh Tân: 0335.735.112, Số 16C, đường Tôn Đức Thắng, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Thông tin chi tiết tại cổng thông tin: <https://sotaichinh.angiang.gov.vn/>

6. Lưu ý

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước.

Trung tâm Tư vấn đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trân trọng thông báo về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026 đến UBND các xã, phường, đặc khu và các doanh nghiệp nhỏ và vừa để biết và đăng ký hỗ trợ khi có nhu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (thay báo cáo);
- Văn phòng Sở;
- Hiệp hội doanh nghiệp AG;
- Hội Nữ doanh nhân AG;
- Hội Doanh nhân trẻ AG;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Cổng thông tin HTDN và XTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TVĐT&HTDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Lành

ⁱ Điều 5. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng. Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.